

Số: 130 /2022/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 06/04/2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2022/ TLST - HNGĐ ngày 04/04/2022 Về việc thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1- Chị Nguyễn Thị Thu H1 sinh năm 1991**

**2- Anh Nguyễn Mạnh H2 sinh năm 1990**

Hiện trú tại: số 9, ngõ 266, đường C, phường Q, quận C, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2013 tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do có sự bất đồng tính cách, quan điểm sống. Đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 là chính đáng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 có 01 con chung là Nguyễn Hà M sinh ngày 05/10/2018. Hai bên thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Thu H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hai bên đề nghị Tòa án tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Mạnh H2 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc ly hôn: chị Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 có 01 con chung là Nguyễn Hà M sinh ngày 05/10/2018. Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Mạnh H2 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Mạnh H2 xác nhận không cho ai vay nợ, không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H1 chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018257 ngày 25/03/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND thị trấn H,  
huyện T, tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Lê Thị Khanh***